

# Thúc đẩy xuất khẩu hàng hóa Việt Nam sang thị trường Pakixtan\*

NGÔ XUÂN BÌNH  
NGUYỄN LÊ THY THƯƠNG

**P**akixtan là một nước thực thi chính sách bảo hộ thương mại khá chặt chẽ, thể hiện ở thuế nhập khẩu cao và chính sách kiểm duyệt hàng hóa nghiêm ngặt. Ngoài ra, là một quốc gia Hồi giáo, Pakixtan áp dụng tiêu chuẩn Hồi giáo đối với phần lớn sản phẩm hàng tiêu dùng và thực phẩm nhập khẩu. Từ việc phân tích chính sách nhập khẩu của Pakixtan và thực trạng xuất khẩu hàng hóa của Việt Nam vào Pakixtan, bài viết đề xuất những kiến nghị cho doanh nghiệp và chính phủ Việt Nam nhằm thúc đẩy xuất khẩu hàng hóa vào Pakixtan và giảm thiểu rủi ro cho doanh nghiệp khi tiếp cận thị trường này.

**Từ khóa:** chính sách nhập khẩu, hợp tác thương mại, Pakixtan.

Pakixtan là quốc gia có vị trí địa kinh tế quan trọng ở Tây Nam Á đồng thời là đối tác lớn thứ hai của Việt Nam tại khu vực này. Trong những năm gần đây, với tình hình chính trị an ninh dần được ổn định, nền kinh tế trên đà tăng trưởng tích cực và chính sách đối ngoại chuyển từ cô lập sang hợp tác, hữu nghị, quan hệ thương mại của Pakixtan với các nước Châu Á trong đó có Việt Nam đã có nhiều bước phát triển mới. Tuy nhiên, hợp tác thương mại Việt Nam – Pakixtan vẫn chưa đạt được hiệu quả tương xứng với tiềm năng và kỳ vọng của cả hai phía. Đặc biệt, giá trị hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam sang Pakixtan vẫn còn rất nhỏ bé so với nhu cầu nhập khẩu các mặt hàng tương ứng của đối tác. Trong bối cảnh đó, tìm hiểu về chính sách nhập khẩu của Pakixtan là nhiệm vụ quan trọng cần thực hiện để tháo gỡ những khó khăn cho doanh nghiệp Việt Nam khi thâm nhập vào thị trường tiềm năng này.

## 1. Khái quát về chính sách nhập khẩu hàng hóa của Pakixtan

### 1.1. Chính sách thuế nhập khẩu

Về giá trị, thuế nhập khẩu của Pakixtan cao gấp 2 lần mức trung bình của thế giới và cao hơn ba lần so với các nước ở Đông Á và Thái Bình Dương. Điều này xuất phát từ mục tiêu bảo hộ kinh tế của chính phủ nước này.

Nếu tính toán dựa theo Chỉ số hạn chế thương mại tổng quát (OTRI), Pakixtan được xếp thứ 7 trên thế giới về mức độ bảo hộ kinh tế. Pakixtan sử dụng hệ thống thuế quan dựa trên phân loại và mô tả hàng hóa. Thuế xuất nhập khẩu được tính trên cơ sở giá trị của hàng hóa chứ không trên cơ sở trọng lượng hay số lượng của hàng hóa. Mức thuế trung bình được áp dụng của Pakixtan trong năm 2018 là 10,09%. Trong ngân sách năm 2018, chính phủ đã giảm mức thuế quan chung tối đa từ 25% xuống 20% (trừ xe cộ) và đơn giản hóa cơ cấu thuế quan bằng cách giảm số khung thuế từ 6 xuống còn 4. Ngoài thuế hải quan, chính phủ tính thuế bán hàng 17,0% đối với nhiều loại hàng hóa được sản xuất hoặc nhập khẩu vào nước này. Thuế hải quan và các khoản phí khác phải trả bằng đồng rupee Pakixtan. Chính phủ Pakixtan hiện nay đang khuyến khích xuất khẩu thông qua việc điều chỉnh giảm thuế nhập khẩu, thuế doanh thu và thuế thu nhập cũng như thông qua các biện pháp hỗ trợ tài chính xuất khẩu (ITA, 2019).

Ngô Xuân Bình, GS.TS; Nguyễn Lê Thy Thương, Th.S., Viện Nghiên cứu Ấn Độ và Tây Nam Á.

\* Nghiên cứu này được tài trợ bởi Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ quốc gia (Nafosted) trong đề tài mã số: 502.02-2018.300

Về tỷ trọng, thuế nhập khẩu ở Pakixtan chiếm một tỷ trọng khá lớn trong cơ cấu thuế của nước này. Trong năm tài chính 2019, doanh thu từ thuế thương mại ở Pakixtan (bao gồm các khoản thu từ thuế hải quan, thuế quy định và thuế bổ sung) chiếm 16% tổng thuế thu về (Word Bank, 2020), cao trên mức trung bình so với các nước có trình độ phát triển tương tự. Pakixtan cũng là một trong những quốc gia có mức chênh lệch thuế suất bình quân (weighted average tariff rate) cao nhất trong khu vực và trên thế giới, với mức chênh lệch thuế quan trung bình giữa hàng tiêu dùng và nguyên liệu thô là 8,1% và giữa hàng hóa trung gian và nguyên liệu thô là 2,6% vào năm 2018. Cơ cấu thuế nhập khẩu phức tạp và được xây dựng nhằm tạo thuận lợi cho các lĩnh vực được bảo hộ cao (Word Bank, 2020). Hệ thống thuế nhập khẩu của Pakixtan được giới phân tích kinh tế của nước này coi là phức tạp hơn nhiều các quốc gia Nam Á khác như Ấn Độ, Bangladesh, Nepal bởi danh mục sản phẩm được đánh thuế của Pakixtan được phân loại rất phức tạp (Word Bank, 2020).

Về chính sách miễn thuế: việc áp dụng các biện pháp miễn thuế nhập khẩu ở Pakixtan trở nên phổ biến hơn trong giai đoạn từ năm tài chính 2012-2013 đến năm tài chính 2016-2017, với mức miễn thuế tăng từ 34% lên 50% giá trị hàng hóa nhập khẩu. Tuy nhiên không phải tất cả các doanh nghiệp của Pakixtan đều được hưởng lợi từ việc miễn thuế, mà chỉ có các doanh nghiệp lớn nhận được tác động tích cực của chính sách này; 5 doanh nghiệp xuất khẩu lớn nhất chiếm 28,6% tổng số thuế được miễn của Pakixtan. Sự phức tạp, kéo dài và công kênh của quy trình, cộng với thực tế là các doanh nghiệp nhỏ hơn thường không nhập khẩu trực tiếp hàng hóa đầu vào, khiến cho doanh nghiệp nhỏ không nhận được nhiều lợi ích từ việc miễn trừ thuế nhập khẩu (Word Bank, 2020). Hiện nay Pakixtan đang có kế hoạch xóa bỏ thuế nhập khẩu đối với nhiều nguyên liệu thô mà các doanh nghiệp xuất khẩu cần sử dụng, nhằm mục đích tăng cường khả năng cạnh

tranh của doanh nghiệp Pakixtan trong khu vực và giúp nền kinh tế thoát khỏi tình trạng ảm đạm (Mangi F., 2020).

### **1.2. Chính sách kiểm duyệt các loại hàng hóa đặc biệt nhập khẩu**

Chính sách kiểm duyệt các loại hàng hóa đặc biệt của Pakixtan được coi là chặt chẽ vào loại bậc nhất ở khu vực Tây Nam Á. Lệnh cấm nhập khẩu ban hành năm 2016 của Pakixtan đã cấm nhập khẩu 43 loại sản phẩm, chủ yếu là vì lý do tôn giáo, môi trường, an ninh và sức khỏe. Pakixtan cũng cấm nhập khẩu các loại động vật sống như trâu, bò, cừu và dê, thịt và bột xương, mỡ động vật có chứa protein và các thành phần thức ăn chăn nuôi từ bất kỳ quốc gia nào bị ảnh hưởng bởi bệnh Bovine Spongiform Encephalopathy (BSE). Lệnh cấm nhập khẩu động vật sống từ Hoa Kỳ trước đây đã được dỡ bỏ vào năm 2015, do sự phản ứng quyết liệt từ phía Hoa Kỳ. Mọi tranh chấp hoặc giải trình liên quan đến tình trạng nhập khẩu của bất kỳ sản phẩm nào mà Cơ quan Hải quan không thể giải quyết sẽ được chuyển đến Bộ Thương mại để có quyết định cuối cùng. Chính phủ có quyền ban hành các miễn trừ, nhượng bộ và bảo vệ thuế cụ thể đối với từng lĩnh vực theo Quy định điều chỉnh theo pháp luật (SRO) (ITA, 2019).

Chính phủ Pakixtan đã tiến hành một số sửa đổi chính sách phù hợp nhằm tạo điều kiện cho các doanh nghiệp nước ngoài xuất khẩu hàng hóa sang Pakixtan. Tuy vậy những quy định nghiêm ngặt với một số mặt hàng đặc biệt vẫn được duy trì. Chẳng hạn lệnh cấm nhập khẩu các sản phẩm gia cầm và gia cầm từ Hàn Quốc, Nga, Kazakhstan, Mông Cổ, Thổ Nhĩ Kỳ, Hy Lạp, Croatia, Ý, Azerbaijan, Ukraina, Iraq, Bungari, Slovenia, Slovakia, Áo, Bôtnia và Héczôgovina sẽ được dỡ bỏ, tuy nhiên đơn vị xuất khẩu phải xuất trình giấy chứng nhận của chính phủ về việc đàn gia cầm của mình không có trường hợp mắc cúm gia cầm trong vòng 7 năm qua. Về đối tác nhập khẩu, Pakixtan vẫn chủ yếu nhập khẩu máy móc, phương tiện vận tải từ Mỹ, Nhật Bản và Trung Quốc, nhập khẩu xăng dầu,

phân bón từ các nước Trung Đông như Cô oét và Ả Rập Saudi.

Hàng hóa được chính phủ Pakixtan cho phép tạm nhập là những mặt hàng được nhập khẩu hợp pháp bởi các công ty nước ngoài (ví dụ như hàng mẫu); các công ty dầu và khí đốt; các công ty khai thác và sản xuất dầu mỏ; nhà thầu của những công ty này; nhà máy lọc dầu; các công ty khai mỏ; hàng hóa phục vụ hàng không và công ty vận chuyển nước ngoài; các công ty xây dựng;... Việc nhập những hàng hóa này phải được một ngân hàng tại Pakixtan bảo đảm với Cục Hải quan rằng hàng hóa đó sẽ được tái xuất. Tương tự, các doanh nghiệp trong nước cũng có quyền tạm nhập một số mặt hàng nhằm mục đích kiểm tra, dùng thử tùy theo đơn đảm bảo của ngân hàng.

### **1.3. Chính sách áp dụng tiêu chuẩn Hồi giáo đối với hàng hóa nhập khẩu**

Phần lớn người dân Pakixtan theo đạo Hồi (97% dân số). Do yếu tố tín ngưỡng tại Pakixtan là đạo Hồi, hàng hóa được người tiêu dùng Pakixtan lựa chọn phải là những thành phần cho phép theo Luật Hồi giáo. Yếu tố này đã quyết định hành vi của người tiêu dùng trong lựa chọn hàng hóa, hay còn gọi là tiêu chuẩn Halal. Vào tháng 2-2020, Bộ Thương mại Pakixtan ban hành quyết định tất cả các mặt hàng lương thực, thực phẩm nhập khẩu vào Pakixtan phải có Giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn Hồi giáo (Halal) do cơ quan có thẩm quyền được Chính phủ Pakixtan chỉ định cấp, có hiệu lực từ ngày 30-5-2020. Thời hạn sử dụng của các sản phẩm tại thời điểm nhập khẩu phải còn ít nhất 66% kể từ ngày sản xuất. Các thành phần và chi tiết của hàng hóa (thành phần dinh dưỡng, hướng dẫn sử dụng...) trên bao bì phải được in bằng tiếng Urdu và tiếng Anh. Logo của cơ quan chứng nhận Halal phải được in trên bao bì bán lẻ.

Giấy chứng nhận Halal xác thực rằng hàng hóa không có chất cấm theo yêu cầu Shari'ah Islamiah (luật Hồi giáo) và đáp ứng yêu cầu vệ sinh an toàn thực phẩm trong quá trình sản xuất. Người Hồi giáo luôn lựa chọn và tin tưởng những hàng hóa có chứng nhận

Halal hơn là những hàng hóa có nguồn gốc khác. Mục tiêu của chứng nhận Halal nhằm đảm bảo hàng hóa được sản xuất hay chế biến theo đúng yêu cầu của kinh Qur'an và luật Shari'ah của người Hồi giáo. Và tất cả các hàng hóa đó, tất nhiên phải đảm bảo chất lượng.

Việc cung cấp chứng nhận Halal trải qua quá trình kiểm tra của những chuyên gia người Hồi Giáo sẽ đến trực tiếp cơ sở sản xuất xem xét quy trình và đánh giá. Sau khi đạt yêu cầu sẽ tiến hành cấp chứng nhận và in logo Halal lên trên bao bì thực phẩm. Tuy nhiên, việc kiểm tra sẽ vẫn được thực hiện định kỳ hoặc bất ngờ. Nếu doanh nghiệp không đạt yêu cầu sẽ lập tức bị thu hồi giấy chứng nhận. Giấy chứng nhận Halal là có thời hạn, khi hết thời hạn cần tiến hành gia hạn chứng nhận và báo cáo cho đơn vị cung cấp trước một tháng.

Hiện nay, Chính phủ Pakixtan quy định việc cấp chứng nhận Halal tại 2 bộ tiêu chuẩn:

(1) Tiêu chuẩn số PS: 3733-2010: hệ thống Quản lý thực phẩm Halal; các yêu cầu đối với các tổ chức tham gia vào các hoạt động có liên quan đến thực phẩm.

(2) Tiêu chuẩn số PS: 4992-2010: các tiêu chí chung cho hoạt động của các tổ chức cấp giấy chứng nhận Halal.

Bên cạnh đó cần lưu ý rằng vào tháng 10-2015, Pakixtan đã phê chuẩn Hiệp định tạo thuận lợi thương mại của WTO. Hiệp định này hỗ trợ cho những cải cách mà Pakixtan đã thực hiện trước đó nhằm cải thiện môi trường kinh tế, thu hút đầu tư nước ngoài và gia tăng tốc độ hội nhập khu vực của nước này.

Nhằm thúc đẩy thương mại quốc tế, dịch vụ vận tải của Pakixtan cũng được cải thiện, nhất là dịch vụ đường sắt. Một số vướng mắc về thủ tục và ngân sách ở các giai đoạn trước đã bị hạn chế hoặc loại bỏ trong những năm gần đây.

Bộ Thương mại của Pakixtan cũng thực hiện tái cơ cấu nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động, trong đó nhiều bộ phận mới được thành lập. Bộ cũng đề ra chỉ tiêu xây dựng năng lực cho các cơ quan/tổ chức trực thuộc

## Thúc đẩy xuất khẩu hàng hóa ...

như: Tổ chức giải quyết tranh chấp thương mại, Hội đồng phát triển thương mại dịch vụ, Viện Thương mại và phát triển Pakixtan, Ủy ban quốc gia về thuế và thương mại Pakixtan. Bộ Thương mại cũng xúc tiến thành lập Hội đồng Xúc tiến xuất khẩu cho các ngành dược phẩm, mỹ phẩm và gạo.

Hải quan Pakixtan được xây dựng để có cơ chế chủ động phòng ngừa để kiểm soát hiệu quả tình trạng kê khống, kê thừa hóa đơn và kê khai sai ở khâu nhập khẩu. Hành vi này trong thực tế không chỉ gây tác động xấu tới các ngành sản xuất trong nước, mà đây còn là các công cụ của rửa tiền dựa vào hoạt động thương mại và tạo ngân quỹ tài trợ khủng bố. Ngoài ra Hải quan Pakixtan cũng tích cực thu thập các chứng từ xuất khẩu để ngăn chặn việc gian lận của các đối tác thương mại lớn, bao gồm: Trung Quốc, UAE, Xingapo, Hàn Quốc và Hồng Kông (Trung Quốc).

### 2. Thực trạng xuất khẩu hàng hóa Việt Nam sang thị trường Pakixtan

Quan hệ kinh tế, thương mại Việt Nam –

**BẢNG 1: Hàng hóa xuất khẩu sang thị trường Pakixtan 8T/2020**

(tính toán từ số liệu công bố ngày 14-8-2020 của Tổng cục Hải quan)

DVT: USD

Mặt hàng	T8-2020	+/- so với tháng 7/2020(%)	8 tháng đầu năm 2020	+/- so với cùng kỳ 2019(%)	Tỷ trọng (%)
<b>Tổng số</b>	<b>36.506.447</b>	<b>7,95</b>	<b>226.657.827</b>	<b>2,51</b>	<b>100</b>
Hàng hóa khác	7.318.162	-16,66	66.570.073	14,90	29,37
Chè	9.694.943	28,50	46.443.705	-11,99	20,49
Xơ, sợi dệt các loại	8.079.811	68,93	33.654.101	51,67	14,85
Điện thoại các loại và linh kiện	4.894.009	20,90	20.938.004	10,40	9,24
Sắt thép các loại	1.956.428	-19,87	17.292.980	-14,75	7,63
Hạt tiêu	428.960	-69,84	16.160.652	-22,35	7,13
Cao su	1.529.901	-27,28	6.084.240	16,56	2,68
Máy móc, thiết bị, dụng cụ phụ tùng khác	692.339	-10,08	4.958.197	-35,27	2,19
Hàng thủy sản	727.717	1,503,25	4.866.017	16,18	2,15
Sản phẩm hóa chất	414.759	-48,34	4.715.143	-13,48	2,08
Phương tiện vận tải và phụ tùng	420.237	-19,30	3.131.303	-21,14	1,38
Hạt điều	267.072	-44,75	948.282	287,47	0,42
Sản phẩm từ sắt thép			481.784	-63,20	0,21
Sắn và các sản phẩm từ sắn	82.110	15,83	413.346	313,57	0,18

Nguồn: Bộ Công thương Việt Nam (2020).

Pakixtan là đối tác nhập khẩu chè lớn nhất của Việt Nam. Số liệu thống kê từ Tổng

cục Hải quan cho thấy, xuất khẩu chè của Việt Nam trong tháng 12-2019 đạt 15.090

tấn, trị giá 24,3 triệu USD, tăng 28,8% về lượng và tăng 13,2% về trị giá so với cùng kỳ năm 2018. Giá xuất khẩu bình quân mặt hàng chè trong tháng 12-2019 đạt 1.611,7 USD/tấn, giảm 12% so với tháng 12-2018. Theo đó, tính chung năm 2019, xuất khẩu chè đạt 137.100 tấn, trị giá 236,4 triệu USD, tăng 7,7% về lượng và tăng 8,5% về trị giá so với năm 2018. Giá xuất khẩu chè bình

quân năm 2019 đạt 1.724,5 USD/tấn, tăng 0,8% so với năm 2018. Trong đó, xuất khẩu chè sang Pakixtan đạt 48.750 tấn, trị giá 96,4 triệu USD, tăng 29,2% về lượng và tăng 18,6% về trị giá so với năm 2018 (Bộ Công thương, 2019). Quý 4-2020, do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 nên kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam sang thị trường này bị giảm sút.

*Hoạt động thương mại và đầu tư của các công ty Pakixtan tại Việt Nam không chỉ mang lại thành công về mặt tài chính cho doanh nghiệp mà còn đóng góp thiết thực vào phát triển kinh tế và công tác an sinh xã hội của đất nước. Ở chiều ngược lại, tuy xuất siêu sang Pakixtan nhưng Việt Nam vẫn chưa tận dụng hết những thế mạnh của mình trong các lĩnh vực thế mạnh như dệt may, xuất khẩu nông lâm thủy sản.*

(Lê Thị Hằng Nga - Viện Nghiên cứu Ấn Độ và Tây Nam Á trả lời phỏng vấn của nhóm tác giả)

### **3. Cơ hội và thách thức trong thúc đẩy xuất khẩu hàng hóa Việt Nam vào thị trường Pakixtan**

#### **3.1. Cơ hội:**

Sự phát triển của quan hệ hợp tác thương mại Việt Nam – Pakixtan hiện nay mở ra viễn cảnh tốt đẹp hơn cho chiến lược tiếp cận thị trường xuất khẩu của mỗi nước, trong đó Việt Nam trở thành cầu nối cho hàng hóa, dịch vụ và doanh nghiệp Pakixtan thâm nhập Cộng đồng kinh tế các nước ASEAN và ngược lại, Pakixtan sẽ là cầu nối cho Việt Nam phát triển hơn nữa quan hệ với các nước khu vực Nam và Trung Á.

Trong môi trường kinh tế tích hợp trên toàn cầu, Pakixtan đã thực hiện các bước đi cụ thể nhằm phát triển kinh tế và cải thiện kết nối khu vực. Như một phản ứng có tính toán đối với sự điều chỉnh chính sách hướng Đông của Ấn Độ, Pakixtan đang thực thi chính sách Tầm nhìn Đông Á (Ahmad Rashid Malik, 2015) tập trung vào phát triển quan hệ hợp tác với các nước ASEAN, trong đó Việt Nam được xác định là một đối tác có nhiều triển vọng. Pakixtan và Việt Nam đã ký kết nhiều Hiệp định, tạo khuôn khổ pháp lý cho việc phát triển quan hệ hợp tác giữa hai nước như Hiệp định Thương mại; Hiệp định Tránh đánh thuế hai lần; Hiệp định khung

về Hợp tác về Khoa học, Công nghệ; Hiệp định về Tham khảo thường niên về hợp tác giữa hai Bộ Ngoại giao của hai nước; Hiệp định hợp tác phát triển nghề cá và môi trường thủy sản; Hiệp định miễn thị thực cho người mang hộ chiếu ngoại giao và công vụ; Bản ghi nhớ (MOU) về thành lập Ủy ban Hỗn hợp Việt Nam-Pakixtan; MOU về hợp tác giữa Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Ngân hàng Trung Ương Pakixtan (Hoa Lê, 2012).

Đối với Việt Nam, Pakixtan là một thị trường xuất khẩu mới đầy tiềm năng. Quốc gia này là một trong những nước tiêu thụ chè lớn nhất ở khu vực Tây Nam Á và chè Việt đang trở thành một trong những lựa chọn hàng đầu của người tiêu dùng Pakixtan. Liên tiếp trong nhiều năm, Pakixtan là thị trường xuất khẩu chè lớn nhất của Việt Nam. Tuy Pakixtan là đối tác nhập khẩu chè lớn nhất của Việt Nam nhưng nhập khẩu từ Việt Nam chiếm tỷ trọng thấp so với nhu cầu nhập khẩu của Pakixtan, vì Pakixtan là thị trường nhập khẩu chè lớn nhất trên toàn cầu. Trị giá nhập khẩu chè của Pakixtan trong năm 2018 đạt 571,3 triệu USD, chiếm 7,7% tổng trị giá nhập khẩu chè toàn cầu Skilista, 2020). Như vậy, vẫn còn cơ hội để các doanh nghiệp xuất khẩu chè của Việt Nam đẩy mạnh xuất khẩu sang thị trường này.

## Thúc đẩy xuất khẩu hàng hóa ...

Các nhà nhập khẩu Pakixtan cũng nhập quần áo trẻ em, quần áo giày dép thể thao, giày dép nói chung, cao su, săm lốp, máy tính, máy phát điện, đồ gỗ, đá marble trắng và một số mặt hàng khác từ Việt Nam. Về nhập khẩu từ Pakixtan, Việt Nam cũng đang nhập chủ yếu bông, sợi vải, da nguyên liệu, thức ăn gia súc, tân dược, nguyên liệu hải sản...

Sự bùng phát của đại dịch Covid-19 tuy gây ra những bất lợi nhất định về kinh tế, nhưng ở một góc độ nào đấy lại là cơ hội để cả hai nước chủ động mở ra các chuỗi cung ứng mới, thúc đẩy hợp tác thương mại và đầu tư phát triển theo cả chiều rộng và chiều sâu.

### 3.2. Thách thức:

Trong bối cảnh phức tạp hiện nay, quan hệ hợp tác thương mại giữa hai nước trong tương lai sẽ gặp phải một số rào cản nhất định. Tình hình chính trị phức tạp và không ổn định của Pakixtan khiến cho việc giao thương giữa hai nước còn gặp nhiều khó khăn. Hơn nữa, đối với cả hai bên đều là những đối tác kinh tế tương đối mới mẻ, cần phải bỏ ra nhiều công sức để xây dựng và khai thác truyền thống hợp tác, nắm bắt thông tin về chính sách xuất nhập khẩu, tìm hiểu tập quán kinh doanh của nhau nhằm thúc đẩy tiến trình hợp tác thương mại diễn ra một cách thuận lợi và có hiệu quả. Rào cản lớn nhất của việc thúc đẩy xuất khẩu hàng

hóa của nước ta vào Pakixtan hiện nay là việc thiếu thông tin thị trường và khách hàng, dẫn tới việc các doanh nghiệp gặp khó khăn trong xác định nhu cầu và xây dựng chiến lược xuất khẩu hàng hóa phù hợp. Cũng bởi lý do thiếu thông tin, nhiều vụ tranh chấp thương mại đã xảy ra làm cho cả hai bên e ngại trong triển khai hợp đồng giao dịch.

Đối với Việt Nam, Hiệp định thương mại tự do Pakixtan - Trung Quốc (PCFTA) giai đoạn 2 chính thức có hiệu lực từ 01-01-2020 đã và đang gây bất lợi cho khả năng cạnh tranh của hàng hóa Việt Nam tại thị trường Pakixtan. Theo Hiệp định này 6.786 mặt hàng nhập khẩu từ Trung Quốc sẽ được giảm thuế nhập khẩu theo lộ trình về 0%. 313 mặt hàng xuất khẩu của Pakixtan sang Trung Quốc sẽ ngay lập tức được hưởng thuế nhập khẩu 0%. Cũng bắt đầu từ ngày 01-01-2020 cơ quan hải quan hai nước sẽ nhận được thông tin khai báo hàng hóa xuất nhập khẩu theo thỏa thuận về hệ thống trao đổi dữ liệu điện tử. Pakixtan kỳ vọng việc này sẽ ngăn chặn được nạn khai thác giá trị hóa đơn đối với hàng xuất nhập khẩu nhằm trốn thuế và chuyển tiền bất hợp pháp ra nước ngoài.

Dự báo ảnh hưởng của PCFTA giai đoạn 2 lên các mặt hàng xuất khẩu của Việt Nam sang Pakixtan thể hiện qua hai bảng so sánh dưới đây.

**BẢNG 2: So sánh thuế nhập khẩu hàng hóa của Việt Nam và Trung Quốc vào thị trường Pakixtan**

Tên hàng	Mã số	Việt Nam (%)	Trung Quốc cũ (%)	Trung Quốc mới (%)
Chè	0902	11	5	Mỗi năm giảm 0,8
Xơ, sợi dệt các loại	52+54	3-20	5-20	Mỗi năm giảm 0,4-4
Hạt tiêu	0904	3	0	0
Sắt thép các loại	72	3-35	0-35	0-2,9
Hàng thủy sản	0304	11	0	0
Cao su	4001	3	0	0
Hạt điều	080132	3	0	0
Sản và các sản phẩm từ sản	110814	16	0	0
Sản phẩm hóa chất	38	3-20	0-19	Mỗi năm giảm 0,8
Sản phẩm sắt thép	73	3-35	5-19,2	Mỗi năm giảm 0,8-1,3
Điện thoại và linh kiện	8517	3-55	0-20	Mỗi năm giảm 0,4-3,3

Nguồn: Thương vụ Việt Nam tại Pakixtan.

**BẢNG 3: Giá trị hàng hóa từ Việt Nam và Trung Quốc nhập khẩu vào Pakixtan năm 2018 phân theo mặt hàng**

Tên hàng	Mã số	Việt Nam	Trung quốc
Hàng thủy sản	0304	\$9,569,960	\$61,076
Chè	0902	\$12,547,165	\$3,835,669
Sản phẩm hóa chất	38	\$7,649,444	\$195,346,291
Xơ, sợi dệt các loại	52	\$11,517	\$61,004,140
Xơ, sợi dệt các loại	54	\$34,671,843	\$538,059,095
Sắt thép các loại	72	\$2,452,285	\$1,042,761,744
Sắt thép các loại	73	\$3,000,726	\$535,928,876
Điện thoại và linh kiện	8517	\$922,061	\$122,448,635

*Nguồn: Thương vụ Việt Nam tại Pakixtan.*

Rõ ràng, doanh nghiệp Việt Nam đang chịu bất lợi hơn hẳn so với doanh nghiệp Trung Quốc do phải chịu mức thuế cao hơn của thị trường Pakixtan.

#### **4. Đề xuất cho Việt Nam**

Để có thể khai thác tốt nhất những cơ hội, hạn chế tối đa những thách thức ở trên và tăng cường khả năng tiếp cận thị trường Pakixtan, chúng tôi mạnh dạn đề xuất một số giải pháp sau đây:

*Thứ nhất*, các nhà xuất khẩu Việt Nam nên tập trung vào các ngành hàng mà người tiêu dùng nước này có nhu cầu cao như chè, hạt tiêu, sợi các loại, hàng hải sản, cao su, nhiên liệu bay, sản phẩm dệt may, điện thoại di động và linh kiện, hóa chất, máy móc, thiết bị và phụ tùng, sắt thép, hạt điều, sản phẩm chất dẻo, thuốc lá, giày dép, hàng rau quả, chất dẻo nguyên liệu, gỗ, gạo, vải, thức ăn gia súc, bánh kẹo và sản phẩm ngũ cốc, giấy, xi măng, kính xây dựng.. Hàng tiêu dùng là lĩnh vực đang phát triển nhanh ở Pakixtan, vì vậy doanh nghiệp Việt Nam chú ý đầu tư và đẩy mạnh giao thương vào lĩnh vực này. Ngoài ra còn có 3 nhóm ngành rất tiềm năng để Việt Nam đầu tư và giao thương, gồm nhóm ngành truyền thống (thủy sản, dệt may và đan thêu, dược phẩm...), dịch vụ (logistics, du lịch, bệnh viện...) và nhóm phi truyền thống (thịt, rau củ quả...).

Thêm vào đó, việc xuất khẩu thủy sản sang thị trường Pakixtan cũng có nhiều thuận lợi như: nước này không có chính sách quản lý đặc biệt đối với mặt hàng cá basa nhập khẩu ngoài yêu cầu về giấy chứng nhận y tế; chưa có các biện pháp bảo hộ như áp thuế chống phá giá hay các hàng rào kỹ thuật khác. Do vậy, doanh nghiệp Việt Nam cần dành nhiều sự quan tâm hơn cho việc phát triển xuất khẩu mặt hàng thế mạnh này của Việt Nam sang Pakixtan.

Gần đây Bộ Thương mại Pakixtan công bố, Chính phủ nước này cho phép nhập khẩu 200 nghìn tấn đường trắng theo các điều kiện sau: (1) phải xin giấy phép của Bộ Thương mại; (2) điều kiện giao hàng: CFR FO (Cost and Freight Free Out); (3) điều kiện thanh toán: có thể thanh toán trước đến 100 % theo quy định quản lý ngoại tệ. Đây là một cơ hội tốt cho sản phẩm mía đường của chúng ta. Các doanh nghiệp mía đường của Việt Nam có thể căn cứ vào những điều kiện này để xúc tiến xuất khẩu sang thị trường Pakixtan.

*Thứ hai*, Pakixtan có 7 vùng kinh tế trọng điểm và vùng kinh tế tự do Gwadar được ưu đãi thuế 20-40 năm cho doanh nghiệp tham gia. Với nhà đầu tư tài chính nước ngoài, họ không bị giới hạn tỷ lệ sở hữu cổ phần tối thiểu và được sở hữu đến 100% cổ phần nhiều doanh nghiệp tại Pakixtan. Các doanh

ngành Việt Nam có thể xây dựng chiến lược xuất khẩu tại chỗ bằng cách đầu tư tại vùng kinh tế tự do Gwada để nhận được những ưu đãi nhất định về thuế, vốn đầu tư và các chi phí khác.

*Thứ ba*, để có thể khai thác sâu hơn thị trường Pakixtan, các doanh nghiệp Việt Nam nên thâm nhập vào thị trường bán lẻ. Đây là một ngành hàng rất có tiềm năng. Ngành công nghiệp bán lẻ của Pakixtan chưa mấy phát triển, số lượng cửa hàng bán lẻ cả nước mới có khoảng 2,5 triệu, chủ yếu bán hàng nhu yếu phẩm, có 12 trung tâm mua sắm trên cả nước tập trung ở các thành phố lớn Karachi và Lahore. Ở Pakixtan, có nhiều cửa hàng bán một loại hàng hóa, chẳng hạn hàng may mặc, sắm lớp, đồ cơ khí. Những cửa hàng này thường nằm gần nhau và tập trung tại các khu chợ trong các thành phố lớn. Các doanh nghiệp nước ngoài muốn quảng bá giới thiệu hàng hóa sản phẩm hay bán hàng thường chọn sử dụng dịch vụ của nhà phân phối nội địa hoặc phát triển mạng lưới phân phối riêng. Những nhà phân phối địa phương thường ký hợp đồng độc quyền với nhà sản xuất hay nhà cung ứng. Về cơ chế thanh toán, hầu hết các đầu mối cung cấp hàng hóa không đồng ý phương thức trả chậm, do vậy nhà phân phối phải bán hàng cho các nhà bán lẻ và thu tiền mặt. Tất nhiên để thâm nhập vào thị trường bán lẻ ở đây đòi hỏi các doanh nghiệp Việt Nam cần đầu tư nghiên cứu sâu những đặc điểm thị trường và môi trường kinh doanh ở nước này.

*Thứ tư*, tại Pakixtan, chứng nhận Halal là bắt buộc, dưới sự giám sát chặt chẽ từ các cơ quan chính phủ. Các quy định quản lý và quy trình thực hiện việc cấp chứng nhận Halal tại Pakixtan do Tổng cục Tiêu chuẩn và quản lý chất lượng Pakixtan thuộc Bộ Khoa học và công nghệ thực hiện. Hiện nay chúng ta đã có trung tâm cung cấp chứng nhận Halal đặt tại Cần Thơ. Đây chính là địa chỉ cung cấp chứng nhận uy tín, doanh nghiệp có thể tìm đến địa chỉ này. Những

sản phẩm được cấp chứng nhận Halal đều mang tiêu chuẩn quốc tế, do đó bao bì cũng cần phải đúng theo tiêu chuẩn. Hầu hết những sản phẩm xuất khẩu tốn rất nhiều thời gian để đến tay khách hàng bởi vậy bao bì tốt sẽ giúp bảo quản sản phẩm được tốt hơn, bao bì và nhãn mác sẽ thay mặt doanh nghiệp truyền tải thông tin sản phẩm đến khách hàng hiệu quả nhất. Một khi nhà xuất khẩu tận dụng được yếu tố này thì lợi ích thu lại sẽ càng lớn hơn.

*Thứ năm*, do việc hạn chế về thông tin và tình hình chính trị Pakixtan còn bất ổn, nên các doanh nghiệp Việt Nam nếu có nhu cầu xuất khẩu, kinh doanh với thị trường này trước hết cần kiểm tra kỹ các thông tin cơ bản về công ty đối tác Pakixtan như tình hình tài chính, kinh doanh, chủ sở hữu với sự hỗ trợ của Thương vụ Việt Nam tại Pakixtan. Chính phủ Việt Nam cần tổ chức các đoàn xúc tiến thương mại tại Pakixtan nhằm nghiên cứu, khảo sát thị trường, thăm quan hội chợ triển lãm, tiến hành các hoạt động giao thương, gặp gỡ đối tác bạn hàng, quảng bá hình ảnh sản phẩm, đẩy mạnh xuất khẩu hàng hóa Việt Nam sang Pakixtan. Đại sứ quán Việt Nam tại Pakixtan và đại sứ quán Pakixtan tại Việt Nam cũng cần tích cực triển khai nhiều cuộc gặp gỡ giữa cộng đồng doanh nghiệp hai bên để kết nối kinh doanh và phát huy tiềm năng hợp tác.

*Thứ sáu*, kết nối về giao thông vận tải là điều kiện quan trọng cho việc thúc đẩy thương mại. Xét về khoảng cách địa lý và đặc điểm hệ thống cơ sở hạ tầng ở mỗi nước, bên cạnh kết nối trong các lĩnh vực khác, chính phủ Việt Nam nên xem xét việc mở đường bay tới Islamabad trong thời gian tới.

*Cuối cùng*, nhằm khẳng định vai trò trung tâm của ASEAN ở khu vực Châu Á-Thái Bình Dương, đồng thời góp phần gia tăng kết nối và hợp tác khu vực, Việt Nam cần có nhiều hành động thiết thực nhằm ủng hộ Pakixtan thúc đẩy quan hệ hợp tác



chặt chẽ hơn nữa với các nước ASEAN trong khuôn khổ Chính sách Tâm nhìn Đông Á.

### Kết luận

Nhìn chung, chính sách nhập khẩu của Pakixtan thiên về bảo hộ thương mại với hệ thống thuế nhập khẩu được xây dựng để thực hiện một vai trò kép: vừa đóng góp vào một phần đáng kể doanh thu thuế phục vụ cho việc phát triển đất nước vừa góp phần bảo vệ các ngành sản xuất nội địa và tăng cường khả năng cạnh tranh của các mặt hàng nội địa so với hàng hóa xuất khẩu. Chính phủ Pakixtan đã khuyến khích các công ty bán sản phẩm ở thị trường nội địa, bằng cách đem đến cho doanh nghiệp nội địa những lợi thế nhất định so với doanh nghiệp xuất khẩu. Tuy nhiên, khi mức thuế nhập khẩu cao được áp dụng cho các sản phẩm đầu vào cần thiết để sản xuất hàng hóa, chúng làm tăng chi phí sản xuất và hạn chế các lựa chọn công nghệ của doanh nghiệp. Mặt khác, thuế nhập khẩu cao đối với hàng trung gian và nguyên liệu thô đã ảnh hưởng tiêu cực đến hoạt động kinh tế của doanh nghiệp nội địa ở Pakixtan.

Với nhu cầu lớn về thực phẩm, hàng tiêu dùng tương đồng với nhiều ngành hàng thế mạnh của Việt Nam và xu hướng chính sách hội nhập Đông Á đang được chính phủ thúc đẩy mạnh mẽ, Pakixtan có nhiều điều kiện phù hợp để trở thành một đối tác thương mại lớn của nước ta ở khu vực Tây Nam Á. Tiềm năng thúc đẩy phát triển thương mại Việt Nam- Pakixtan rất lớn, đặc biệt trong bối cảnh hai nước đã hình thành hành lang pháp lý khá đầy đủ thông qua các văn kiện hợp tác cấp chính phủ. Với tình hình chính trị, môi trường kinh doanh đang dần tốt lên ở Pakixtan, với chiến lược phát triển kinh tế phù hợp của Việt Nam và sự năng động của các nhà xuất khẩu Việt Nam, cơ hội để gia tăng xuất khẩu hàng hóa của ta vào nước này trong thời gian tới đang ngày càng lớn. Tuy nhiên, để hiện thực hóa

cơ hội này chính phủ Việt Nam cần chủ động trao đổi với phía Pakixtan điều chỉnh và bổ sung các hiệp định, các thỏa thuận song phương, để tạo động lực chính trị - kinh tế, hoàn thiện khuôn khổ pháp lý và thúc đẩy quan hệ thương mại song phương./.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ahmad Rashid Malik (2015), *Pakistan's Vision East Asia: Challenges and Opportunities*, Institute of strategic studies.
2. Bộ Công thương Việt Nam (2019), *Báo cáo tổng kết công tác năm 2019 ngành Công Thương*. Phụ lục 11
3. Bộ Công thương Việt Nam (2020). *Báo cáo tình hình hoạt động ngành công nghiệp và thương mại tháng 8 và 8 tháng đầu năm 2020*, Phụ lục 5.
4. Bộ Công thương Việt Nam (2020), *Xuất khẩu hàng hóa theo thị trường tháng 8 năm 2020*, Phụ lục 3.
5. Hoa Lê (2015), Việt Nam-Pakixtan: Thương mại hướng tới 500 triệu USD, *Báo Công thương Việt Nam* ngày 11-11-2013.
6. ITA (2019), *Pakistan - Country Commercial Guide: Import Tariffs, International Trade Administration 13-10-2019*, Retrieved 25-11-2020 from <https://www.trade.gov/knowledge-product/Pakixtan-import-tariffs>.
7. Mangi F.(2020), *Pakixtan to Cut Import Duty to Make Exports More Competitive*, *Bloomberg* 11-03-2020, Retrieved 25-11-2020 from <https://www.bloomberg.com/news/articles/2020-03-10/Pakixtan-to-cut-import-duties-to-make-exports-more-competitive>.
8. Thương vụ Việt Nam tại Pakistan (2020), *Hiệp định thương mại tự do Pakixtan-Trung quốc (PCFTA) giai đoạn 2 chính thức có hiệu lực từ 01-01-2020*. Cổng thông tin điện tử Bộ Công Thương (MOIT) ngày 06-01-2020. Truy cập ngày 30-11-2020.
9. Statista (2020), *Leading tea importers worldwide 2019*. Jan Conway, Nov 26, 2020. p.16.
10. World Bank (2020), *Import Duties and Performance: Some Stylized Facts for Pakixtan*. World Bank Publications. p.10-14.

Ngày nhận bài: 04-11-2020

Ngày duyệt đăng: 10-12-2020